

Số: **16** /2020/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **01** tháng **6** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai  
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền lương;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*

*Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 130/TTr-STNMT ngày 23/4/2020.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, bao gồm:**

**1. Đơn giá áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện (phần A)**

- a) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê kiểm kê đất đai: Phụ lục 1 kèm theo;
- b) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: Phụ lục 2 kèm theo;
- c) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Phụ lục 3 kèm theo;
- d) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất: Phụ lục 4 kèm theo.

**2. Đơn giá áp dụng cho các doanh nghiệp thực hiện (phần B)**

- a) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê kiểm kê đất đai: Phụ lục 5 kèm theo;
- b) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: Phụ lục 6 kèm theo;
- c) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Phụ lục 7 kèm theo;
- d) Đơn giá xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất: Phụ lục 8 kèm theo.

**Điều 2. Áp dụng đơn giá**

1. Đơn giá quy định tại Điều 1 Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các dự án, nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và được áp dụng làm cơ sở để lập, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đơn giá áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp (đơn giá vật tư, thiết bị bao gồm thuế VAT): áp dụng cho trường hợp đơn vị sự nghiệp được giao kế hoạch và dự toán ngân sách tự tổ chức thực hiện dự án. Đối với đơn vị sự nghiệp được giao biên chế và được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên và đầu tư thiết bị, khi quyết toán còn phải trừ chi phí khấu hao thiết bị và toàn bộ kinh phí đã bố trí cho số biên chế của đơn vị trong thời gian thực hiện dự án.

3. Đơn giá áp dụng đối với doanh nghiệp (đơn giá vật tư, thiết bị không bao gồm thuế VAT): áp dụng cho trường hợp ký kết hợp đồng đặt hàng với các doanh nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phân loại là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

4. Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, kinh phí sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách

nhà nước để thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình không được vượt quá đơn giá đã được phê duyệt tại Quyết định này.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước áp dụng đơn giá ban hành theo Quyết định này.

6. Trường hợp Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở thì chi phí nhân công được tính bằng chi phí nhân công trong Bộ đơn giá theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng nhân với hệ số điều chỉnh K. Hệ số điều chỉnh K được tính:  $K = \text{mức lương cơ sở theo quy định hiện hành} / 1.490.000 \text{ đồng}$ .

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2020 và thay thế Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đơn giá sản phẩm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Các dự án, nhiệm vụ về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện như sau:

1. Đối với khối lượng công việc đang thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa được thanh quyết toán trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo dự án, thiết kế kỹ thuật dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với khối lượng công việc chưa thực hiện thì điều chỉnh bổ sung dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quyết định này.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức công bố, hướng dẫn áp dụng, đồng thời theo dõi, kiểm tra, giám sát, quản lý việc áp dụng thực hiện Bộ đơn giá sản phẩm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương án giải quyết khi áp dụng bộ đơn giá trên (nếu có), tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
  - Thường trực Tỉnh ủy NB;
  - Thường trực HĐND tỉnh NB;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh NB;
  - Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh NB;
  - Ủy ban MTTQVN tỉnh NB;
  - Công báo tỉnh NB;
  - Lưu: VT, VP3,5.
- Zh\_VP5\_02DG.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Quang Ngọc**